

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 043 8572764

Fax: 043 8572751

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 008

Hà Nội, tháng 11 năm 2014

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG**
- Tên tiếng Anh : **CENTRAL PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY NO.1**
- Địa chỉ : **Số 145 phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội**
- Vốn Điều lệ hiện tại : **52.500.000.000 đồng**
Tổng số cổ phần **5.250.000 cổ phần**
Mệnh giá **10.000 đồng/cp**
Ngành nghề kinh doanh *Sản xuất và mua bán hóa chất, phân bón hóa học, phân bón lá, phân bón hữu cơ sinh học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt chuột, ruồi, muỗi, kiến, gián, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.*

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : **Cổ phần Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương**
- Loại cổ phần chào bán : **Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng**
- Tổng số lượng chào bán : **2.253.288 cổ phần (chiếm tỷ lệ 42,92% vốn điều lệ)**
- Phương thức chào bán :
 - Bán đấu giá công khai **675.990 cổ phần (chiếm tỷ lệ 12,88% vốn điều lệ)**
 - Bán cho người lao động **1.577.298 cổ phần (chiếm 30,04% vốn điều lệ)**
- Chuyển quyền sở hữu : **Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành**

3. Tổ chức Tư vấn bán đầu giá

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	5
I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
1.1	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	6
1.2	Rủi ro lạm phát	7
1.3	Rủi ro lãi suất.....	7
2.	Rủi ro về luật pháp.....	7
3.	Rủi ro cạnh tranh.....	7
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	8
5.	Rủi ro khác.....	8
II.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	9
1.	Tổ chức phát hành	9
2.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	11
1.1.	Quá trình hình thành và phát triển:	11
1.2.	Giới thiệu về Công ty	11
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần.....	12
1.4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	12
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	12
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	13
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	13
4.	Hoạt động kinh doanh.....	15
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:.....	17
5.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	17
5.2.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết.....	18
5.3.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	18
5.4.	Phân tích SWOT	20
6.	Chính sách đối với người lao động.....	22
6.1.	Cơ cấu lao động tại 30/06/2014	22
6.2.	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi	22
7.	Chính sách cổ tức	22
8.	Tình hình tài chính.....	23

8.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	23
8.1.1.	Trích khấu hao TSCĐ.....	23
8.1.2.	Các chỉ tiêu công nợ:.....	23
8.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2011-6 tháng đầu năm 2014:	26
9.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát.....	27
9.1.	Hội đồng quản trị.....	27
9.3.	Ban kiểm soát.....	27
10.	Tài sản	28
11.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: <i>Không có</i>	31
V.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	32
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chào bán.....	32
2.	Mục đích của việc chào bán	33
3.	Địa điểm công bố thông tin	34
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan	34
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	35
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá.....	35
7.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần	35
VI.	THAY LỜI KẾT	37

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Hợp đồng số 1406/2014/IVS/HĐ-TV ngày 25 tháng 06 năm 2014 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 580/QĐ-ĐTKDV ngày 18/11/2014 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.
- Theo chấp thuận và phê duyệt của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại công văn số 2592/ĐTKDV-QLVĐT4 ngày 18/11/2014 về Hồ sơ bán đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sáu tháng đầu năm 2014, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế về chính trị. Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Trước đó trong năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng áp dụng từ năm 2014. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2014 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cao hơn cùng kỳ hai năm trước (ước tính đạt 5,18% so với mức 4,93% năm 2013). Ngoài ra, tăng trưởng GDP hàng quý, sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tiếp tục có xu hướng tăng kể từ quý 2/2013. Giá cả hàng hóa khá ổn định, với mức tăng của Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở tỷ lệ thấp hơn 5% trong những tháng đầu năm 2014.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 70,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2013. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 69,6 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 30,3 tỷ USD, tăng 10,3%. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu xấp xỉ 1,3 tỷ USD trong nửa đầu năm 2014, sau khi đã xuất siêu 0,9 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong 6 tháng đầu năm 2014 tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng một số ngành, lĩnh vực đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Thể hiện rõ nhất là lạm phát được kiểm chế ở mức thấp; kinh tế vĩ mô ổn định; sản xuất công nghiệp chế biến có dấu hiệu phục hồi dần; xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt mức tăng khá. Tuy nhiên, trong thời gian qua, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập chưa được giải quyết triệt để; thời gian tới, những thách thức mới xuất hiện sẽ gây không ít áp lực cho sản xuất, kinh doanh trong nước và ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Điều này thực sự sẽ có những tác động đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế nước ta duy trì được tăng trưởng khá cao trong thời kỳ gần 30 năm Đổi mới. Do vậy, trong điều kiện tăng trưởng liên tục, các nguồn lực vật chất, như: vốn, tài nguyên thiên nhiên và lao động được khai thác gần như triệt để. Trong điều kiện tăng trưởng theo chiều rộng, năng suất các yếu tố sản xuất giảm dần trong khi việc mở rộng chúng về lượng vấp phải những giới hạn - sự khan hiếm của các nguồn lực vật chất và năng suất biên của chúng chậm cải thiện trong điều kiện suy thoái giáo dục và khoa học, kỹ thuật hiện nay. Trong điều kiện hiện nay khi

nền kinh tế ở nước ta tăng trưởng nhanh nhưng thiếu bền vững, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến các Công ty đang hoạt động trong đó có Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

1.2 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro về khả năng tăng giá phổ biến của các loại hàng hoá và dịch vụ và dẫn đến hậu quả làm giảm giá trị của các tài sản tài chính và sẽ dẫn đến mất khả năng mua sắm. Khi tỷ lệ lạm phát không đúng như kỳ vọng của Công ty sẽ dẫn đến những rủi ro như giá hàng hoá, nguyên vật liệu tăng, đồng tiền mất giá. Kết quả, chi phí đầu vào lớn hơn mức dự kiến, làm cho thu nhập bị giảm (thiệt hại về tài chính).

1.3 Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện;
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty;
- Bên cạnh các văn bản Pháp luật trong nước, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các công ước, điều ước, quy định quốc tế về xuất nhập khẩu, các hàng rào thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng quốc tế.

Hiện tại, hệ thống văn bản luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện song song với việc thực hiện do vậy tính ổn định còn chưa cao, còn một số các quy định còn chồng chéo gây lung túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và của các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nắm bắt tình hình mới của luật và nghiên cứu các văn bản quy định có liên quan đến việc thực hiện của công ty và các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp

3. Rủi ro cạnh tranh

Hiện tại có rất nhiều công ty thuốc bảo vệ thực vật trên thị trường, bao gồm các công ty đa quốc gia nước ngoài, các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần và một lực lượng đông đảo các công ty TNHH, thêm vào đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các sản phẩm xuất xứ Trung Quốc. Trong đó, công ty đang nắm thị phần lớn nhất trong ngành, thuộc khu vực FDI là Công ty TNHH Syngenta Việt Nam, công ty con của Tập đoàn Syngenta của Thụy sĩ, công ty hàng đầu thế giới trong lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật và giống cây trồng. Đối với khu vực doanh nghiệp trong

nước, doanh nghiệp dẫn đầu ngành là Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang với thị phần khoảng 26%.

Do số lượng doanh nghiệp đông đảo, dòng sản phẩm và đối tượng khách hàng trong ngành là tương đồng nhau (người nông dân) do đó, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành rất mãnh liệt. Hàng rào gia nhập thấp khiến cho số lượng công ty trong ngành tăng và ở mức cao trong những năm qua, khiến cạnh tranh trong ngành ngày càng gia tăng.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức phát hành****Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương**

Ông: Đặng Văn Thông Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá**Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam**

Ông Phạm Hữu Tuân Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 1406/2014/IVS/HĐ-TV ngày 25 tháng 06 năm 2014 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương cung cấp. Bản Công bố Thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn và cổ đông bán cổ phần không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS	Ban kiểm soát
- BCKT	Báo cáo kiểm toán
- BCTC	Báo cáo tài chính
- CBTT	Công bố thông tin
- CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty	Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
- CTCP	Công ty cổ phần
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TSCĐ	Tài sản cố định

- UBND Ủy ban Nhân dân
- SCIC Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- WTO World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:****1.1. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Vật tư bảo vệ thực vật 1 (tiền thân của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương) được thành lập theo Quyết định số 403-NN-TCCB/QĐ ngày 26/11/1985 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

Công ty trở thành doanh nghiệp Nhà nước độc lập trực thuộc Bộ theo Quyết định số 08-NN-TCCB/QĐ ngày 06/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

Sau hơn 10 năm hoạt động dưới loại hình doanh nghiệp Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ký quyết định số 3112/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 10/11/2005 và số 678/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 10/03/2006 chuyển Công ty Vật tư bảo vệ thực vật 1 thành Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương chính thức đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp kể từ ngày 05/06/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103012757 nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 04/11/2011.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành	CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Tên giao dịch đối ngoại	CENTRAL PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
Tên viết tắt	PSC.1
Trụ sở chính	Số 145 phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội
Điện thoại	043 8572764
Fax	043 8572751
Vốn điều lệ	52.500.000.000 đồng
Ngành, nghề kinh doanh	

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/06/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04/11/2011, ngành nghề kinh doanh Công ty bao gồm:

- +/ Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- +/ Cho thuê kho tàng, bến bãi;
- +/ Kinh doanh bất động sản;

+/ Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);

+/ Sản xuất và mua bán thuốc khử trùng cho nuôi trồng thủy sản, thuốc khử trùng và làm dịch vụ khử trùng cho nuôi trồng thủy sản, thuốc khử trùng và làm dịch vụ khử trùng cho hàng hóa xuất nhập khẩu và kho hàng;

+/ Sản xuất và mua bán giống cây trồng, vật nuôi, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho tôm cá;

+/ Sản xuất và mua bán hóa chất, phân bón hóa học, phân bón lá, phân bón hữu cơ sinh học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt chuột, ruồi, muỗi, kiến, gián, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng;

+/ Kinh doanh hàng tư liệu tiêu dùng, sinh hoạt bao gồm: hàng may mặc, máy móc, thiết bị dùng trong công xưởng hoặc phòng thí nghiệm, máy móc, thiết bị đun nóng, làm lạnh; đồ nội thất dùng trong gia đình (bàn, ghế, giường, tủ);

+/ Kinh doanh hàng tư liệu sản xuất, bao gồm: Dụng cụ phun, rải thuốc bảo vệ thực vật, máy móc nông cụ phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp, trang thiết bị phục vụ cho nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông nhà nước	2.253.288	22.532.880.000	42,92%
2	Cổ đông khác	2.996.712	29.967.120.000	57,08%
	Cổ đông khác là pháp nhân	320.060	3.200.600.000	6,10%
	Cổ đông khác là thể nhân	2.676.652	26.766.520.000	50,98%
	Tổng cộng	5.250.000	52.500.000.000	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ (Cp)	Tỷ trọng trên VDL (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh Vốn Nhà nước	117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	2.253.288	42,92%
2	Đặng Văn Thông	Số 21/104, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	323.234	6,16%
	Tổng cộng		2.576.522	49,08%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- ✓ **Danh sách những công ty con của Công ty:** không có
- ✓ **Danh sách những Công ty liên kết:** không có
- ✓ **Danh sách những công ty mà tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** không có
- ✓ **Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức chào bán:**

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ (Cp)	Tỷ trọng trên VDL (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh Vốn Nhà nước	117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	2.253.288	42,92%

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội
- Điện thoại: 043 8572764 Fax: 043 8572751

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

✓ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông quyết định vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

✓ **Hội đồng quản trị (HĐQT):**

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba số thành viên HĐQT

HDQT có quyền phê chuẩn, bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định trong Điều lệ Công ty.

✓ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ năm (05) năm. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán; thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên là cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của cổ đông của Công ty làm Trưởng ban.

Ban kiểm soát có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào Công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HDQT;
- Thảo luận về những khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HDQT chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.

✓ **Ban Giám đốc Công ty:**

HDQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 5 năm trừ khi HDQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng GD điều hành các hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm trước HDQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng GDĐH có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

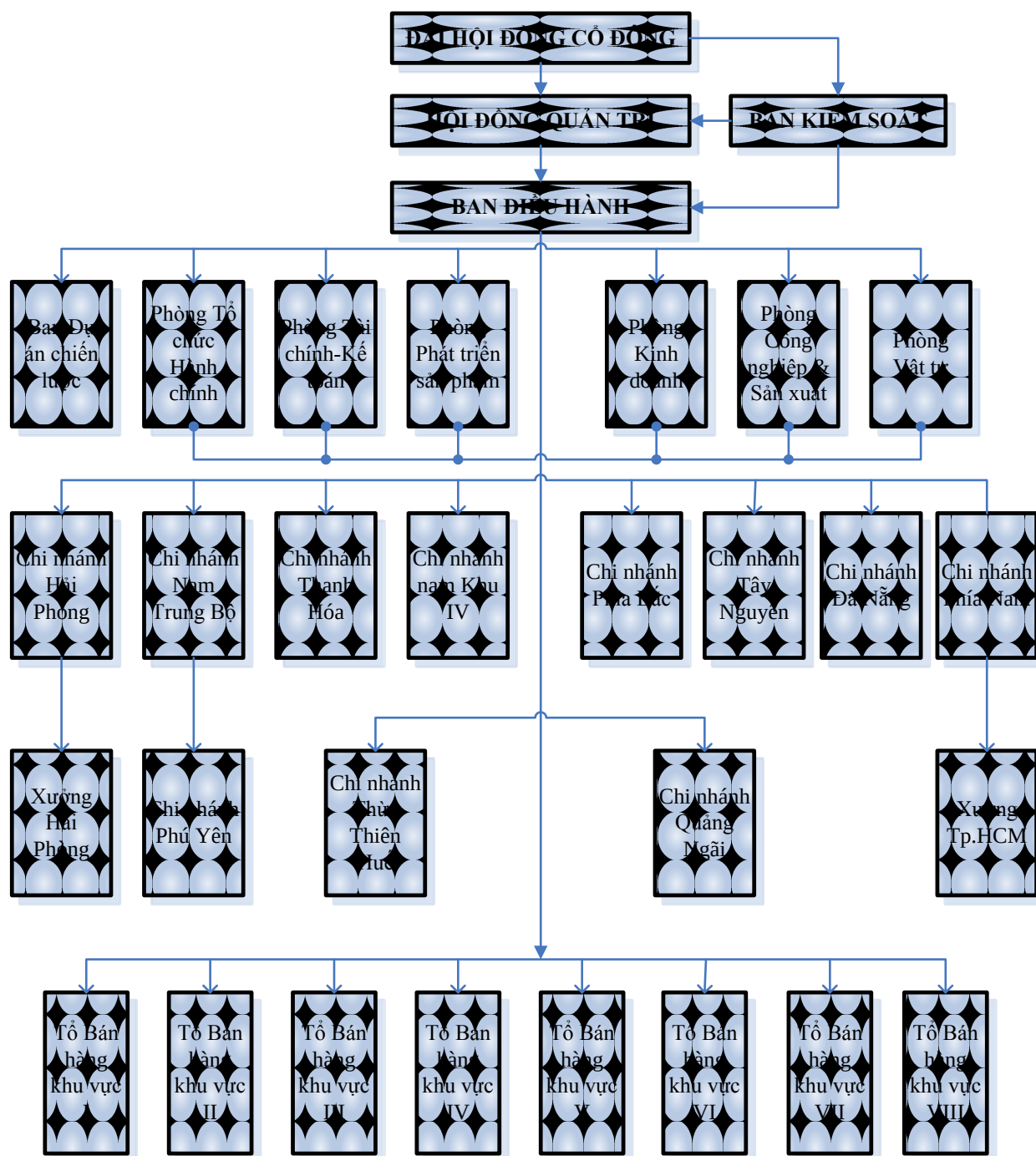
- Thực hiện các nghị quyết của HDQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HDQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HDQT bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HDQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt nhất;
- Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm giúp Giám đốc tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc Công ty.

✓ **Các phòng, ban và đơn vị kinh doanh:**

Các phòng, ban quản lý thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả. Công ty có các phòng, ban sau:

- Phòng Tổ chức – Hành chính
- Phòng Tài chính – Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Phát triển sản phẩm
- Phòng Công nghệ và Sản xuất

Dưới đây là sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

4. Hoạt động kinh doanh**✓ Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu**

Sản phẩm chính đem lại doanh thu cho Công ty hiện nay gồm thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh và thuốc trừ sâu, ba sản phẩm này chiếm hơn 97,87% doanh thu và chiếm hơn 76,09% lợi nhuận của toàn Công ty trong năm 2013. Ngoài ra Công ty còn các sản phẩm khác như: nguyên liệu phụ gia, phân bón, vật tư bao bì, thuốc trừ ốc biêu vàng... Công ty luôn luôn coi trọng việc đầu tư nhà máy sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, tăng khả năng cạnh tranh và tiến tới đưa thương hiệu PSC.1 phát triển. Theo đó, đến nay các sản phẩm của Công ty đã có mặt tại khắp các địa bàn khác nhau trên cả nước.

Cơ cấu doanh thu các sản phẩm chính của Công ty:*(Đơn vị: đồng)*

Sản phẩm	31/12/2012		31/12/2013		30/06/2014	
	đồng	Tỷ lệ	đồng	Tỷ lệ	đồng	Tỷ lệ
Nguyên liệu phụ gia	14.725.750	0,00%	-	0,00%	2.001.907.200	0,62%
Phân bón	4.045.622.145	1,08%	3.793.435.280	0,81%	2.204.069.974	0,68%
Tiền công sản xuất cho khách	128.429.595	0,03%	607.879.786	0,13%	623.688.146	0,19%
Vật tư bao bì	51.660.440	0,01%	57.147.921	0,01%	298.136.866	0,09%
Vật tư khác	652.500	0,00%	-	0,00%	8.399.848	0,00%
Khác	109.090.910	0,03%	1.491.948.053	0,32%	-	0,00%
Nhãn các loại	7.331.070	0,00%	485.997	0,00%	618.102	0,00%
Giống	0	0,00%	485.997	0,00%	440.700.000	0,14%
Thuộc trừ bệnh	74.641.547.714	19,95%	68.511.134.845	14,59%	47.884.895.236	14,78%
Thuộc trừ cỏ	180.210.822.235	48,17%	255.366.291.714	54,38%	201.515.971.187	62,18%
Thuộc trừ sâu	114.921.199.493	30,72%	135.018.467.739	28,75%	66.202.980.358	20,43%
Thuộc trừ ốc biêu vàng	-	0,00%	4.757.622.510	1,01%	2.895.345.292	0,89%
Tổng cộng	374.131.081.852	100%	469.604.899.842	100%	324.076.712.209	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, tổng hợp)

✓ **Nguyên vật liệu chủ yếu**

Nguyên vật liệu chính: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương là Công ty chuyên kinh doanh với ngành hàng chính là vật tư thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, trừ bệnh hại cây trồng...) phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Hầu hết các nguyên liệu được dùng để sản xuất ra sản phẩm đều phải nhập khẩu, nên Công ty đã lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực, uy tín, gắn bó nhiều năm với Công ty. Từ đó, đảm bảo nguồn nguyên vật liệu ổn định và chất lượng.

Sự ổn định của nguồn cung cấp: Nguyên vật liệu của Công ty hầu hết là nguyên vật liệu nhập khẩu, nên Công ty đã lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực, uy tín, do đó các nhà cung cấp này đã gắn bó nhiều năm với Công ty. Bên cạnh đó Công ty cũng đã ký các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp nên nguồn nguyên vật liệu đảm bảo được tính ổn định và chất lượng.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận: Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm nên giá cả nguyên vật liệu là yếu tố mang tính quyết định đối với doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Nếu giá bán sản phẩm cố định thì sự biến động tăng, giảm giá nguyên vật liệu sẽ tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, do giá bán sản phẩm mang tính định hướng thị trường nên Công ty luôn có chính sách điều chỉnh giá bán phù hợp với từng thời điểm và phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

✓ **Cơ cấu chi phí**

Chi phí	2011		2012		2013		6 tháng 2014	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GVHB	268.706.842.264	76,0	289.579.713.661	79,6	367.046.952.541	80,3	250.113.655.783	76,9
Chi phí TC	20.923.042.692	5,9	8.453.742.198	2,3	12.722.717.393	2,8	6.333.052.113	1,9
Chi phí BH	35.739.185.662	10,1	35.137.138.367	9,7	42.020.571.229	9,2	40.464.878.633	12,4
Chi phí QLDN	25.929.980.014	7,3	29.511.901.778	8,1	34.106.672.418	7,5	28.147.436.635	8,6
Chi phí khác	2.324.684.263	0,7	1.194.006.438	0,3	1.447.985.321	0,3	389.787.428	0,1
Tổng cộng	353.623.734.895	100	363.876.502.442	100	457.344.898.902	100	325.448.810.592	100

(Nguồn: BCTC các năm và Quý II/2014 - Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

- ✓ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng:**

Nhãn hiệu sản phẩm của Công ty:



5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:

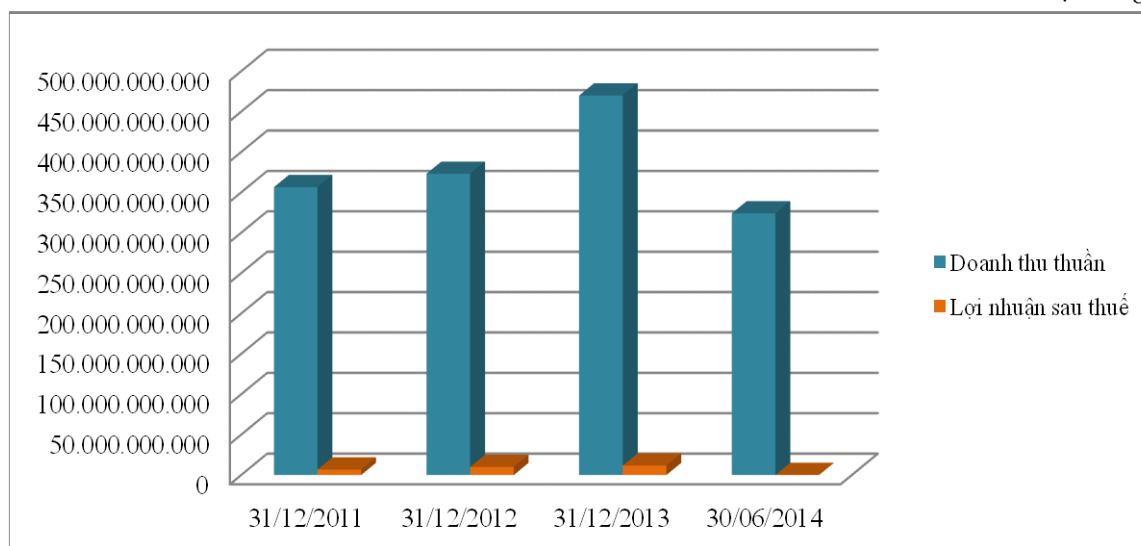
5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương giai đoạn 2011-6 tháng đầu năm 2014

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Tổng tài sản	221.278.827.495	234.657.732.345	306.538.739.129	364.526.281.477
Tăng/giảm (%)	13,75	6,05	30,63	18,92
Vốn điều lệ	52.500.000.000	52.500.000.000	52.500.000.000	52.500.000.000
Doanh thu thuần	356.451.309.470	373.066.879.669	469.992.743.146	324.024.026.735
Tăng/giảm (%)	6,40	4,66	25,98	-
Giá vốn hàng bán	268.706.842.264	289.579.713.661	367.046.952.541	250.113.655.783
Tăng/giảm (%)	12,53	7,77	26,75	-
Lợi nhuận từ HĐKD	6.196.692.740	11.214.923.843	14.452.924.762	-972.150.343
Lợi nhuận khác	1.265.700.623	630.832.677	421.689.090	1.066.242.810
Lợi nhuận trước thuế	7.462.393.363	11.845.756.520	14.874.613.852	94.092.467
Lợi nhuận sau thuế	6.777.464.997	10.053.018.457	11.819.354.152	47.164.684
Tăng/giảm (%)	-48,49	48,33	17,57	-

(Nguồn: BCTC các năm và Quý II/2014 - Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

*Biểu đồ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế qua các năm**Đơn vị: đồng*

5.2. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Tên/nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tr.đ)	Chủ đầu tư/Đơn vị ký hợp đồng	Năm thực hiện
1	Hợp đồng mua bán thuốc trừ cỏ mía Aviator Combi 800WP	1.680	Công ty cổ phần Mía đường Sơn Dương	2014
2	Hợp đồng mua bán thuốc trừ cỏ mía Aviator Combi 800WP	717	Công ty cổ phần Mía đường Sơn Dương	2014
3	Hợp đồng mua bán thuốc trừ cỏ ngô Atamex 800WP	353	Công ty cổ phần Thực phẩm Sữa TH	2014
4	Hợp đồng mua bán thuốc trừ cỏ mía Aviator Combi 800WP	467	Công ty cổ phần Mía đường Nông Công	2014
5	Hợp đồng mua bán thuốc trừ sâu rầy Visctory 585EC và Sutin 5EC	1.378	Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Ninh Bình	2014
	Tổng cộng	4.595		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

5.3. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:



Vị thế của Công ty trong ngành:

Công ty có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và mua bán hóa chất, phân bón hóa học, phân bón lá, phân bón hữu cơ sinh học, thuốc bảo vệ thực vật... Trong thời gian đó, Công ty đã trải qua nhiều thay đổi tích cực. Với nhiều đổi mới, tiến bộ trong sản xuất, Công ty đã

vinh dự đạt được nhiều danh hiệu cao quý. Cụ thể như: Huy chương vàng hàng Việt Nam chất lượng cao (năm 2005); được Nhà nước trao tặng huân chương lao động hạng ba, hạng hai và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng nhiều bằng khen về thành tích cải tiến sản phẩm và phục vụ tốt cho nền nông nghiệp nước nhà. Mặc dù phải cạnh tranh với nhiều thương hiệu lớn trong ngành, nhưng Công ty đã luôn cố gắng đạt được vị thế tốt trong lĩnh vực sản xuất và mua bán hóa chất, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, đặc biệt hiện tại Công ty có tới 11 chi nhánh và 8 tổ bán hàng ở khắp các tỉnh thành trên cả nước.



Triển vọng phát triển của ngành:

- Nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp. Diện tích đất dùng trong sản xuất nông nghiệp chiếm trên 75% tổng diện tích đất trên cả nước. Các loại giống cây trồng ngày càng phong phú yêu cầu mới về thuốc bảo vệ thực vật mới phù hợp tăng kèm theo đó. Theo đó, ngành cung cấp các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật có triển vọng phát triển lớn.

Định hướng của Chính phủ: Ngày 25/11/2013 Quốc hội ban hành Luật số 41/2013/QH13 về Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật, sẽ có hiệu lực vào ngày 01/01/2015. Định hướng về ngành sản xuất thuốc bảo vệ thực vật: Cần đầu tư phát triển nguồn nhân lực; xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cơ quan bảo vệ và kiểm dịch thực vật; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, dự báo và cảnh báo sinh vật gây hại; nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ hiện đại để tạo ra thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thuốc bảo vệ thực vật ít độc hại, giống cây trồng chống chịu sinh vật gây hại và các biện pháp quản lý sinh vật gây hại theo hướng bền vững. Đồng thời, khuyến khích xây dựng khu công nghiệp sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, hệ thống thu gom, xử lý thuốc bảo vệ thực vật và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; sản xuất, sử dụng bao gói thuốc bảo vệ thực vật từ vật liệu dễ tái chế; tập huấn, phổ biến sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả cho người sử dụng thuốc.



Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Trong những năm qua, Công ty luôn bám sát định hướng do Hội đồng quản trị Công ty đề ra để có những kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp. Công ty luôn hướng đến việc sản xuất các sản phẩm sản xuất và cung ứng thuốc Bảo vệ thực vật tại khắp các tỉnh thành trong cả nước, góp phần tăng năng suất, chất lượng nông sản, giảm áp lực sâu bệnh hại và cỏ dại, giảm chi phí đầu tư trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra nông sản và thực phẩm an toàn phù hợp với nền nông nghiệp sạch, an toàn và bền vững. Điều này phù hợp với định hướng chính phủ về việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả cho người sử dụng thuốc, phù hợp với xu hướng chung trên thế giới về ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nhằm cung ứng thực phẩm sạch, an toàn, đảm bảo chất lượng tới người tiêu dùng.

5.4. Phân tích SWOT

❖ **Điểm mạnh:**

- Thương hiệu Công ty đã được các đối tác, khách hàng và người nông dân biết đến nhờ chất lượng sản phẩm ổn định, phù hợp với môi trường, yêu cầu sinh thái của từng vùng, từng loại cây trồng.
- Đội ngũ Cán bộ công nhân viên của Công ty có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đồng đều, nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, được đào tạo bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao chất lượng chuyên môn và tay nghề. Hoạt động tích cực của mạng lưới các chi nhánh đã góp phần tạo nên thương hiệu và sự hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hệ thống chi nhánh của Công ty có mặt trên nhiều tỉnh thành trong cả nước, bám sát địa bàn, không ngừng nắm bắt nhu cầu của khách hàng và đáp ứng nhu cầu của thị trường, mở rộng mạng lưới phân phối.
- Cán bộ quản lý có nhiều cố gắng tìm tòi và năng động, lực lượng lao động trong Công ty có tinh thần trách nhiệm cao.
- Nhận được sự hỗ trợ của các ban ngành, sự tin tưởng của các đối tác và đặc biệt là sự ủng hộ của khách hàng.
- Công ty có cơ chế quản lý rõ ràng, tạo được sự chủ động cho các phòng ban và các bộ phận kinh doanh.

❖ **Điểm yếu:**

- Nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu sẽ phụ thuộc rất nhiều vào tình hình chính trị - xã hội và tỷ giá, khiến Công ty khó khăn trong việc ra các quyết định dài hạn khi mà những bất ổn chính trị (VD: đáng chú ý là thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - chính trị cả nước).

❖ **Cơ hội:**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của UBND và các sở ban ngành các tỉnh. Các cơ quan Nhà nước, UBND các tỉnh, thành phố đã hỗ trợ và tạo điều kiện để Công ty củng cố và mở rộng thị trường.
- Sự tiến bộ của khoa học công nghệ giúp các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật trở nên phổ biến hơn và có điều kiện phát triển thị trường.
- Nền kinh tế thị trường tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương xuất nhập khẩu các mặt hàng nguyên máy móc, vật tư và các trang thiết bị hỗ trợ tốt Công ty trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.

❖ **Thách thức:**

- Mức độ tiêu thụ thuốc bảo vệ thực vật hàng năm phụ thuộc vào diện tích đất cho nông nghiệp, loại cây trồng, mức độ thâm canh tăng vụ, diễn biến dịch bệnh theo từng mùa vụ (nếu thời tiết diễn biến thuận lợi, ít sâu bệnh hoặc có những giống cây mới kháng được sâu bệnh tốt hơn thì nhu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sẽ giảm). Tuy nhiên, mức độ tiêu thụ thuốc bảo vệ thực vật khó có thể tăng do diện tích đất nông nghiệp đang có xu hướng giảm.

- Hiệu quả sử dụng thuốc phụ thuộc rất lớn vào kỹ thuật sử dụng, nồng độ sử dụng, điều kiện thời tiết và thời điểm sử dụng. Do đó, bao bì sản phẩm đóng vai trò quan trọng truyền tải những thông tin hướng dẫn đến người sử dụng sản phẩm.
- Thuốc bảo vệ thực vật sử dụng nhiều loại hoá chất có ảnh hưởng nguy hại tới sức khoẻ con người, do đó, các cơ quan quản lý kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu các hoá chất sử dụng để sản xuất các loại thuốc này.
- Khách hàng của ngành là các nhà nông. Do sự đa dạng của sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật và do hạn chế trong khả năng thẩm định kỹ thuật, người nông dân khi quyết định sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sẽ dựa trên kinh nghiệm từng sử dụng, sự tư vấn từ các chuyên gia, các đại lý bán hàng và những người thân quen.
- Do số lượng doanh nghiệp đông đảo, dòng sản phẩm và đối tượng khách hàng trong ngành là tương đồng nhau (người nông dân) do đó, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành rất mãnh liệt. Các doanh nghiệp trong ngành đều đầu tư mạnh cho việc phủ rộng kênh phân phối, gia tăng mật độ các đại lý cấp 1, cấp 2, các hoạt động marketing và các chương trình hỗ trợ người nông dân.

6. Chính sách đối với người lao động**6.1. Cơ cấu lao động tại 30/06/2014**

Tổng số lao động của Công ty tại 30/06/2014 là 268 lao động trong đó:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	106	39,6%
	Cao đẳng và trung cấp	29	10,8%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	133	49,6%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	209	78,0%
	Lao động gián tiếp	59	22,0%
	Tổng cộng	268	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

6.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

7. Chính sách cổ tức

Hoạt động của Công ty trong 3 năm gần đây đều có lãi nên Công ty chia cổ tức như bảng sau:

Chi trả cổ tức	2011	2012	2013
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	10%	14%	16%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

8. Tình hình tài chính**8.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

8.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính

8.1.2. Các chỉ tiêu công nợ:**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Phải thu của khách hàng	27.057.461.593	20.727.096.379	19.751.398.506	41.882.141.571
Trả trước cho người bán	5.010.907.549	2.089.353.249	4.694.778.996	1.625.070.736
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	429.103.112	355.459.389	354.475.839	883.781.208
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.026.857.048)	(2.144.126.528)	(2.033.382.219)	(2.875.757.987)
Tổng	30.470.615.206	21.027.782.489	22.767.271.122	41.515.235.528

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Nợ ngắn hạn	141.408.772.926	150.217.940.929	218.241.249.662	284.622.186.706
Vay và nợ ngắn hạn	118.998.896.945	105.618.191.190	154.562.298.018	174.303.641.756
Phải trả người bán	6.546.996.864	14.600.207.410	26.143.180.601	37.535.526.667
Người mua trả tiền trước	4.479.327.348	1.432.523.927	1.550.975.362	10.067.333.825
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	967.954.506	1.409.189.099	2.950.716.283	465.686.911
Phải trả người lao động	5.962.124.421	9.441.831.352	15.684.833.398	21.607.520.516
Chi phí phải trả	643.328.100	778.946.025	2.110.141.835	8.755.110.411
Phải trả nội bộ	-	-	-	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	4.288.202.588	17.277.291.686	15.226.218.295	31.349.546.279
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(478.057.846)	(340.239.760)	12.885.870	537.820.341
Nợ dài hạn	182.230.224	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	182.230.224	-	-	-
Tổng	141.591.003.150	150.217.940.929	218.241.249.662	284.622.186.706

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng gần như tuyệt đối trong giai đoạn 2011-2013, khi mà nợ dài hạn ghi nhận duy nhất năm 2011 với 182.230.224 đồng tương đương với 0,13% tổng các khoản phải trả. Trong đó, khoản mục vay và nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong giai đoạn, trung bình chiếm tới 75,06% tổng các khoản phải trả và có dấu hiệu tăng mạnh trong năm 2013. Ngoài ra, khoản mục phải trả người bán, phải trả người lao động và các khoản phải trả phải nộp khác là các khoản mục tiếp theo chiếm tỷ trọng lớn trong tổng các khoản phải trả. Trong 03 khoản mục này, khoản mục phải trả người bán chiếm tỷ trọng cao nhất, trung bình chiếm 8,77% tổng phải trả trong cả giai đoạn 2011-2013, đạt mức cao nhất tới 26.143.180.601 đồng trong năm 2013. Trong 6 tháng đầu năm 2014, tổng các khoản phải trả của Công ty tiếp tục tăng đạt 284.622.186.706

đồng. Nhìn chung, Công ty đang vay nợ ngắn hạn để tài trợ hoạt động của mình và tận dụng được các khoản phải trả như phải trả người bán, phải trả phải nộp khác...để tăng vốn trong hoạt động SX-KD.

Tại thời điểm 30/06/2014, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dư nợ gốc tại ngày 30/06/2014
I	Vay ngắn hạn	174.303.641.756
1	Vay ngoại tệ (USD)	72.635.024.826
	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Tây	72.635.024.826
2	Vay VNĐ	101.668.616.930
	NH TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Long Biên	57.445.840.680
	NH TMCP Quân đội - Sở Giao dịch	14.470.697.250
	NH NN&PTNN - CN Tây Hà Nội	954.450.000
	NH TMCP Công thương - CN Bắc Thăng Long	1.383.102.720
	NH TMCP Quốc tế - CN Ba Đình	22.106.726.280
	Vay cá nhân	5.307.800.000
II	Vay dài hạn	0
	Tổng vay và nợ ngắn dài hạn	174.303.641.756

(Nguồn: BCTC quý II/2014 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2011-6 tháng đầu năm 2014:

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (Đvt: Lần) + Hệ số thanh toán ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh	1,39 0,39	1,40 0,30	1,30 0,28	1,19 0,29	Các chỉ tiêu về thanh toán của Công ty không ổn định trong giai đoạn 2011 - 2013, chỉ tiêu hệ số thanh toán ngắn hạn luôn lớn hơn một tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh của Công ty ở mức thấp và có xu hướng giảm, điều này chứng tỏ hàng tồn kho của Công ty ngày càng tăng một cách tương đối so với các khoản nợ ngắn hạn.
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Đvt: %) + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản + Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	63,99% 177,68%	64,02% 177,90%	71,20% 247,17%	78,08% 356,20%	Cả 2 Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu đều có xu hướng tăng trong cả giai đoạn. Cho thấy Công ty đang có xu hướng tăng sử dụng vốn vay để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Đvt: Lần) + Vòng quay hàng tồn kho + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2,1 1,61	1,89 1,59	1,9 1,53	1,04 0,89	Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động giai đoạn khá ổn định, tuy nhiên có xu hướng giảm.
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (Đvt: %) + Hệ số LNST/ Doanh thu thuần + Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số LNST/ Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,9% 8,51% 3,06% 1,74%	2,69% 11,91% 4,28% 3,01%	2,5% 13,39% 3,86% 3,08%	0,01% 0,06% 0,01% -0,30%	Giai đoạn 2011-2013, hầu hết các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong cả giai đoạn có xu hướng tăng qua các năm. Điều này là do Lợi nhuận sau thuế đều tăng qua các năm. Tuy nhiên trong 06 tháng đầu năm 2014, lợi nhuận của Công ty giảm mạnh, đặc biệt lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở mức âm do nhiều khoản mục chi phí tăng mạnh.

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm và Quý II/2014 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát**9.1. Hội đồng quản trị**

Danh sách thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Số cổ phiếu đại diện sở hữu Nhà nước (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân (%)
1	Đặng Văn Thông	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng GD	323.234	1.351.973	6,16%
2	Đỗ Đức Cơ	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó TGD	74.324	901.315	1,42%
3	Trần Quang Dinh	Ủy viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng	74.444		1,42%
4	Vũ Thiện Giáo	Ủy viên HĐQT	9.775	-	0,19%
5	Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên HĐQT	42.792	-	0,82%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

9.2. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

(Xem danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại mục 9.1)

9.3. Ban kiểm soát

Danh sách Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Số cổ phiếu đại diện sở hữu Nhà nước (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân (%)
1	Đinh Khắc Tuấn	Trưởng BKS	32.230	-	0,61%
2	Lê Phan Thành	Thành viên BKS	15.980	-	0,30%
3	Doãn Thị Hằng	Thành viên BKS	22.700		0,43%

10. Tài sản

Tài sản cố định của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương tại thời điểm 30/06/2014

(Đơn vị: đồng)

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	49.760.749.761	28.860.566.389	20.900.183.372
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	24.689.710.485	13.808.580.268	10.881.130.217
2	Máy móc thiết bị	8.681.588.783	5.821.498.540	2.860.090.243
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	15.366.447.852	8.334.652.725	7.031.795.127
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	305.458.823	283.367.140	22.091.683
5	TSCĐ khác	717.543.818	612.467.716	105.076.102
II	Tài sản cố định vô hình	831.624.000	0	831.624.000
III	Tổng cộng	50.592.373.761	28.860.566.389	21.731.807.372

(Nguồn: BCTC 6 tháng đầu năm 2014, Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

Tại thời điểm 30/06/2014, Công ty đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau:

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
A. Các lô đất thuê đất trả tiền thuê hàng năm			
1	Văn phòng trụ sở Công ty tại số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội	468,0	-Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 10/07/2010 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho phép Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương tiếp tục thuê 467,6 m² đất để sử dụng cùng với công trình đã xây dựng tại số 145 Hồ Đắc Di, P.Quang Trung, Q.Đống Đa làm trụ sở Công ty và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. -Giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ493580 ngày 10/07/2007 do UBND Tp.Hà Nội cấp, thời hạn 50 năm. Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
2	Kho xưởng sản xuất bao bì tại Phố Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	3.121,0	- Hợp đồng thuê đất số 26-2006/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 10/04/2006 giữa Sở Tài nguyên, môi trường và nhà đất Hà Nội. - Giấy chứng nhận QSDĐ số AB082772 ngày 24/01/2006 do UBND Tp.Hà Nội cấp. Hiện tại Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.

3	Văn phòng chi nhánh phía Bắc tại Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, Hưng Yên	13.886,0	- Hợp đồng thuê đất số 27/HĐ-TĐ ngày 30/12/1996 giữa Sở địa chính tỉnh Hải Hưng và CTCP Bảo vệ thực vật 1 (nay là CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương). Đến ngày, 18/01/2012, ký HĐ thuê đất số 10/HĐ-TĐ điều chỉnh tên Bên thuê đất thành CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương và ký Phụ lục Hợp đồng số 01/PL của HĐ trên vào ngày 08/01/2013. Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
4	Xưởng sản xuất Chi nhánh Hải Phòng tại Vật Cách, Quán Toan, Hải Phòng	8.838,0	- Theo Quyết định số 175 ngày 12/06/1986 của Bộ Nông nghiệp v/v Điều động kho B4 và B8 cho Cục BVTV 2 và Biên bản bàn giao 2 kho cảng Vật Cách Hải Phòng giữa Tổng Công ty VTNN và Cục BVTV ngày 15/07/1986. Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm theo thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế địa phương. - Hồ sơ pháp lý đối với lô đất không đầy đủ, vì vậy đến nay Công ty chưa xin cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì không có Quyết định giao đất, Hợp đồng thuê đất.
5	Văn phòng Chi nhánh Thanh Hóa tại Phường Nam Ngạn, Tp. Thanh Hóa	1.200,0	- HĐ thuê đất số 183/HĐ-TĐ ngày 25/09/2012 giữa UBND tỉnh Thanh Hóa và CTCP BVTV 1 TW. Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
6	Kho thuốc BVTV Hoàng Phú tại Hoàng Phú, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	966,0	- Giấy chứng nhận QSDĐ số Q113154 ngày 16/11/2000 do UBND Thanh Hóa cấp cho CN Thanh Hóa Công ty Vật tư BVTV 1 (nay là CN Thanh hóa thuộc CTCP BVTV 1 TW). Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
7	Kho thuốc BVTV tại 160 đường Trần Phú, Tp. Hà Tĩnh	523,0	- Theo Quyết định số 2209/UB ngày 31/12/1998 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho thuê 1080m2 đất sử dụng vào mục đích chuyên dùng và Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 31/05/2007 của UBND Hà Tĩnh về việc thu hồi 557m2 đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực.

			- 523m ² còn lại hiện đang nằm trong quy hoạch của tỉnh thu hồi làm vườn hoa. Và thực tế khu đất này chỉ còn lại 1 nhà kho 63m ² . Tường rào bao quanh khu đất cũ đã bị các đơn vị liên kế đập phá, lấn chiếm sử dụng. Từ năm 2013, Công ty đã ngừng không nộp tiền thuê đất hàng năm.
8	Kho, xưởng sản xuất thuốc BVTV chi nhánh Đà Nẵng tại thôn Phú Sơn, xã Hòa Khương, Hòa Vang, Tp.Đà Nẵng	17.186,0	- Quyết định số 5659/QĐ-UB ngày 14/07/2005 của UBND Tp.Đà Nẵng v/v cho phép CN Công ty Vật tư BVTV 1 thuê đất theo hiện trạng sử dụng tại xã Hòa Khương (nay là CN Đà Nẵng thuộc CTCP BVTV 1 TW). Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
9	Văn phòng CN Đà Nẵng tại thôn Phú Sơn, xã Hòa Khương, Hòa Vang, Tp.Đà Nẵng	5.940,0	Hợp đồng thuê đất số 92/HĐ-TĐ ngày 30/09/2009 giữa UBND Tp.Đà Nẵng và CTCP BVTV 1 TW. Phụ lục HĐ ngày 19/02/2014. Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
10	Văn phòng chi nhánh, kho tại Km4 + 500, quốc lộ 14, phường Tân An, Tp.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	630,0	- Hợp đồng thuê đất số 78/HĐ-TĐ ngày 10/12/1999 giữa Sở Địa chính tỉnh Đắk Lắk và Công ty Vật tư BVTV 1 - Bộ Nông nghiệp (nay là CTCP BVTV 1 TW). Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
11	Văn phòng chi nhánh tại phường Nghĩa Chánh, thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	600,0	- Hợp đồng thuê đất số 128/HĐ-TĐ ngày 11/12/2009 giữa UBND tỉnh Quảng Ngãi và CN CTCP BVTV 1 TW tại Quảng Ngãi. Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
B. Các lô đất thuê đất trả tiền một lần			
12	Văn phòng làm việc Cửa hàng Đoàn Hùng tại Xã Sóc Đăng, Đoàn Hùng, Phú Thọ	103,3	- Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc công nhận QSDĐ cho CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. Đây là lô đất thuê trả tiền một lần với thời hạn thuê đất là 50 năm tính từ ngày 09/05/2000 đến hết ngày 09/05/2050.
13	Ruộng và ao thả cá (Khu ao Chuôm Đình xứ Đồng Lãng) tại huyện Tiên Lữ, Hưng Yên	6.175,0	- HĐ thuê QSDĐ số 02/HĐ-TQSDĐ ngày 26/12/2000 giữa UBND xã Ngô Quyền và CN Công ty BVTV1 (nay là CN phía Bắc thuộc CTCP BVTV 1 TW). Đây là lô đất thuê trả tiền một lần với thời hạn thuê đất là 26 năm tính từ ngày 30/12/2000 đến hết ngày 30/12/2026.

14	Khu ao sen phía sau VP chi nhánh tại Huyện Tiên Lữ, Hưng Yên	1.975,0	- Biên bản hợp đồng thuê thau ao ngày 20/06/1997 giữa UBND thị trấn Vương và Công ty Vật tư bảo vệ thực vật 1 (nay là CN phía Bắc thuộc CTCP BVTV 1 TW). Đây là lô đất thuê trả tiền một lần với thời hạn thuê đất là 30 năm tính từ ngày 20/06/1997 đến ngày 20/06/2027.
15	Kho, xưởng sản xuất thuốc BVTV chi nhánh Phía Nam tại KCN Lê Minh Xuân, Bình Chánh, Tp.HCM	3.100,0	- Giấy chứng nhận QSDĐ số R824812 ngày 09/01/2001 do UBND Tp.HCM cấp. Đây là lô đất thuê trả tiền một lần với thời hạn thuê đất là 25 năm, kể từ ngày 01/01/1999 đến hết ngày 01/01/2024.
16	Kho thuốc BVTV Hoàng Phú tại Hoàng Phú, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	543,0	- Công ty thuê của UBND xã Hoàng Phú, Hoàng Hóa, Thanh Hóa 20 năm kể từ ngày 08/01/2000, trả tiền thuê đất một lần với thời hạn thuê đất là 20 năm tính từ ngày 24/12/1999 đến ngày 24/12/2019.

C. Các lô đất nhận chuyển nhượng từ cá nhân

17	Khu vườn cây tại khu máy kéo giáp bờ sông Hòa Bình, Đồng Chùa – Quán Đồn, xã Ngô Quyền (nay là thị trấn Vương) huyện Tiên Lữ, Hưng Yên.	112,0	- Đây là lô đất đã chuyển quyền sử dụng cho Công ty. Căn cứ theo đơn xin chuyển nhượng đất ngày 15/4/2000 của ông Ngô Xuân Thăng cho CN Công ty BVTV 1 tại Hưng Yên (nay là CN phía Bắc thuộc CTCP BVTV 1 TW). Các giấy tờ chuyển nhượng đều là bản viết tay. Hiện tại, Công ty vẫn chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho lô đất này.
18	Khu vườn cây tại khu máy kéo giáp bờ sông Hòa Bình, Đồng Chùa – Quán Đồn, xã Ngô Quyền (nay là thị trấn Vương) huyện Tiên Lữ, Hưng Yên.	200,0	- Đây là lô đất đã chuyển quyền sử dụng cho Công ty. Căn cứ theo đơn xin chuyển nhượng đất ngày 01/02/2000 của bà Lê Thị Mịch cho CN Công ty BVTV 1 tại Hưng Yên (nay là CN phía Bắc thuộc CTCP BVTV 1 TW). Các giấy tờ chuyển nhượng đều là bản viết tay. Hiện tại, Công ty vẫn chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho lô đất này.
Tổng		65.566,30	

(Nguồn: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, tổng hợp)

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: Không có

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chào bán**

- Cổ phần chào bán : **Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 2.253.288 cổ phần
 - Theo phương thức đấu giá công khai : 675.990 cổ phần
 - Bán cho người lao động : 1.577.298 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
 - Giá khởi điểm bán đấu giá : 16.100 đồng/cổ phiếu
 - Giá bán cho người lao động/nhà đầu tư chiến lược : (i) giá đấu thành công thực tế thấp nhất của cuộc đấu giá trong trường hợp đấu giá thành công;
Hoặc (ii) giá khởi điểm trong trường hợp đấu giá không thành công (tổ chức bán đấu giá mà không có hoặc chỉ có một nhà đầu tư đăng ký mua; hoặc tất cả các nhà đầu tư đều bỏ tiền đặt cọc và không tham gia đấu giá; hoặc tất cả các nhà đầu tư bỏ giá mua cổ phần thấp hơn mức giá khởi điểm).
- Bước giá : 100 đồng
- Bước khối lượng : 01 cổ phần
- Số lượng cổ phần đấu giá mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 01 cổ phần
- Số lượng cổ phần đấu giá mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : 675.990
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : - Từ **8h30'** ngày **01/12/2014** đến **15h30'** ngày **25/12/2014** tại
Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
- Nộp tiền cọc : - Từ ngày **01/12/2014** đến ngày **25/12/2014**.
- Tỷ lệ cọc: **10%** tổng giá trị của số cổ phần mà nhà đầu tư đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
- Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 4001 11000 4848 704 6805 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua..... cổ phần

- (ghi rõ số lượng, tên cổ phần đăng ký mua)
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá :
 - Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Từ ngày 01/12/2014 đến 15h30 ngày 26/12/2014
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Tại địa điểm bán đấu giá: Từ 9h30 đến 10h00 ngày 29/12/2014.
 - Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
 - Địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội
 - Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước 15h30 ngày 26/12/2014 theo địa chỉ:
 - Công ty Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Tổ chức đấu giá :
 - **9h30 ngày 29/12/2014.**
 - Địa chỉ: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương - Số 145 phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội
 - Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất **hai (02) nhà đầu tư** đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành công.
 - Nộp tiền mua cổ phần :
 - Từ ngày 30/12/2014 đến 16h00 ngày 14/01/2015.
 - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 4001 11000 4848 704 6805 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)
 - Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày 30/12/2014 đến ngày 09/01/2015.

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ

phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

 Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

- Địa điểm: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088
- Tại website: www.ivs.com.vn

 Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

- Tại website: www.scic.vn

 Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

- **Địa chỉ** : Số 145 phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội
- **Điện thoại** : 043 8572764 Fax : 043 8572751

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.

- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.

- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

4.3. Cam kết của đối tượng tham gia đấu giá

- ❖ Cam kết đã tự tìm hiểu đầy đủ các thông tin về Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương bao gồm nhưng không giới hạn bởi: điều lệ doanh nghiệp, báo cáo tài chính, tình hình hoạt động... và các nội dung công bố thông tin khác của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương để thực hiện quyết định đầu tư, mua cổ phần.
- ❖ Cam kết không thuộc đối tượng hạn chế tham gia mua cổ phần theo Quy chế và đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch chuyển nhượng (nếu trúng giá) được/ sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- ❖ Cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi tham gia đăng ký mua bao gồm nhưng không giới hạn bởi quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai...
- ❖ Cam kết chấp thuận toàn bộ các nội dung của Quy chế này.

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**

- Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

- ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

- ❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy uỷ quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

6.2. *Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.*

7. *Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần*

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.ivs.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

Đồng thời, các quyền thuộc về cổ đông chào bán cổ phần (SCIC) được hưởng trước ngày thực hiện đấu giá, sau khi nộp đủ tiền mua cổ phần (trong thời hạn thanh toán đã được quy định) sẽ là quyền của Nhà đầu tư trúng giá.

VI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1
TRUNG ƯƠNG**



Ông: Đặng Văn Thông

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**



Ông: Phạm Hữu Tuấn